

Số: 10 /QĐ-UBND

Ia Pa, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất để trồng rừng cho ông Trần Văn Đức,
thường trú tại thôn Bình Hòa, xã Chư Răng, huyện Ia Pa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2023; Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết về Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/08/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Phê duyệt kết quả rà soát hiện trạng rừng, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2030; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Ia Pa được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 05/7/2023; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 27/2/2023 của UBND huyện về việc triển khai công tác trồng rừng năm 2023 trên địa bàn huyện Ia Pa;

Theo đề nghị của UBND xã Chư Răng tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 26/12/2023 và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 06/TTr-TNMT ngày 06/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất để trồng rừng cho ông (bà) Trần Văn Đức, thường trú tại thôn Bình Hòa, xã Chư Răng, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

1. Diện tích: 21.467.4 m² (2,14 ha).

2. Thời hạn giao đất là: 50 năm kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2073.

3. Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo sơ đồ trích đo địa chính thửa đất kèm theo.

4. Hình thức giao: Giao đất để trồng rừng không thu tiền sử dụng đất (theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 27/2/2023 của UBND huyện về việc triển khai công tác trồng rừng năm 2023 trên địa bàn huyện Ia Pa).

5. Hiện trạng là đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác nằm trong quy hoạch 03 loại rừng theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND xã Chư Răng xác định ranh giới và giao đất trên thực địa.


UBND xã Chư Răng có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) Trần Văn Đức được giao đất để trồng rừng sản xuất. Ông (bà) Trần Văn Đức có trách nhiệm trồng rừng trên diện tích đã được giao. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày giao đất nếu ông (bà) Trần Văn Đức không trồng rừng thì nhà nước sẽ thu hồi đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện, Chủ tịch UBND xã Chư Răng và ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của huyện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBND xã Chư Răng;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Quốc Tuấn

TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

Kèm theo Quyết định số: 10 /QĐ-UBND ngày 18 / 01 /2024 của UBND huyện Ia Pa

1. Số thửa: 11 Tờ bản đồ: Trích đo địa chính thửa đất, nhằm giao đất trồng rừng xã Chư Răng

Địa chỉ thửa đất: khoảnh 1,4, tiểu khu 1171,1173 xã Chư Răng; huyện: Ia Pa; Tỉnh: Gia Lai

2. Diện tích: 21467.4 m²

3. Mục đích sử dụng đất: CLN

4. Tên người sử dụng đất: Trần Văn Đức

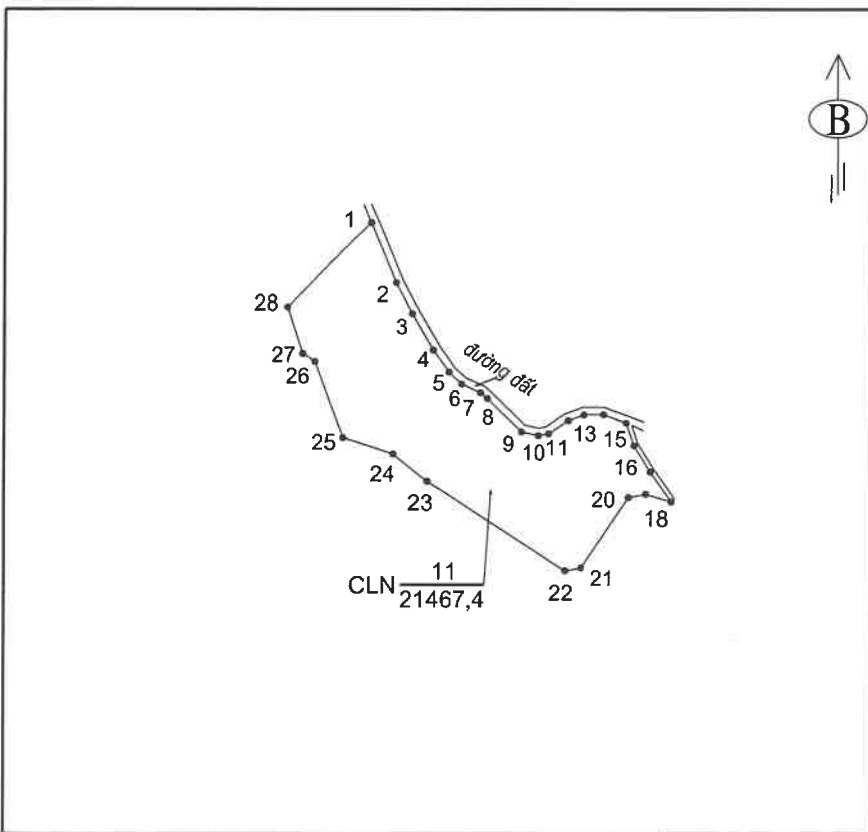
Địa chỉ thường trú: Thôn Bình Hòa, xã Chư Răng, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

6.2. Bảng kê tọa độ và chiều dài cạnh thửa:



Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	Chiều dài (m)
1	1505324,20	495503,31	44,09
2	1505283,53	495520,32	23,99
3	1505262,26	495531,42	28,36
4	1505237,48	495545,20	18,21
5	1505222,47	495555,52	12,06
6	1505214,33	495564,42	14,06
7	1505208,55	495577,24	5,99
8	1505204,64	495581,77	32,50
9	1505181,81	495604,90	11,68
10	1505179,31	495616,31	7,45
11	1505180,56	495623,65	15,74
12	1505189,47	495636,62	11,38
13	1505193,54	495647,25	13,44
14	1505193,69	495660,69	16,52
15	1505187,91	495676,16	16,42
16	1505172,37	495681,47	21,29
17	1505154,27	495692,69	24,66
18	1505134,07	495706,84	17,96
19	1505139,18	495689,62	

ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC

Ngày tháng năm 2023

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Đỗ Kim Ninh

PHÒNG TN & MT IA PA

Ngày tháng năm 2023

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Xuân Liêm

TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

Bảng kê toạ độ và chiều dài cạnh thửa:

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	Chiều dài (m)
19	1505139,18	495689,62	11,96
20	1505137,00	495677,86	57,67
21	1505089,38	495645,32	10,84
22	1505087,46	495634,65	111,15
23	1505147,94	495541,40	29,59
24	1505166,54	495518,38	34,94
25	1505177,76	495485,29	55,26
26	1505229,55	495466,01	9,87
27	1505234,95	495457,75	33,56
28	1505266,81	495447,20	80,26
1	1505324,20	495503,31	

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	Chiều dài (m)

